TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 842/2023/KDTM-PT
Ngày: 16/8/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
cho thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Bà Phùng Thị Như Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLPT-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài sản".

Do bản án sơ thẩm số 171/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2319/2023/QĐ-PT ngày 26/6/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải KL

Trụ sở: Phòng 4.02 tầng 4, khu thương mại dịch vụ văn phòng 8 HMG, Phường G, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Anh V- Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng S (Giấy ủy quyền ngày 10/7/2023)

Địa chỉ: 30 V, Phường FF, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng MA

Trụ sở: Lầu 4, Tòa nhà Gia Thy, 158-158A Đ, Phường G, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn B- Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Trí P (Giấy ủy quyền ngày 06/7/2023)

Địa chỉ: 1398 P, Phường LT, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng MA

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 20/9/2022, các bản tự khai, biên bản hòa giải và các lời khai tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/8/2020, Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải KL (sau đây gọi là Công ty KL) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng MA (sau đây gọi là Công ty MA) ký hợp đồng nguyên tắc cho thuê tài sản số 050820/HDTTS/KL-MA ngày 05/8/2020. Nội dung hợp đồng, Công ty KL cho Công ty MA thuê các thiết bị xây dựng phục vụ công tác thi công tại các công trình của Công ty MA. Việc cho thuê sẽ được thực hiện theo từng đơn đặt hàng cụ thể của Công ty MA về chủng loại thiết bị, số lượng, chi phí vận chuyển, đơn giá thuê…

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 05/8/2020 đến ngày 15/12/2021 Công tyKL đã cho Công ty MA thuê theo 06 đơn đặt hàng. Công ty KL đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung thỏa thuận. Hai công ty đã thực hiện xong các đơn đặt hàng của Công ty MA. Công ty KL đã nhận lại toàn bộ tài sản cho thuê và đã giao toàn bộ hồ sơ thanh toán cho Công ty MA. Tuy nhiên, Công ty MA chưa thanh toán đầy đủ tiền thuê hàng. Từ ngày 21/12/2021 cho đến nay Công ty MA còn thiếu số tiền thuê là 327.781.765 đồng.

Nay Công ty KL khởi kiện yêu cầu Công ty MA phải trả số tiền là 327.781.765 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

** Bị đơn là Công ty MA có đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Trí P trình bày tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:*

Công ty MA xác nhận có ký kết hợp đồng nguyên tắc cho thuê tài sản số 050820/HDTTS/KL-MA ngày 05/8/2020 với Công tyKL. Từ ngày 05/8/2020 đến ngày 15/12/2021 Công ty MA đã có 06 đơn đặt hàng cụ thể về việc thuê hàng hóa của Công ty KL. Hai công ty đã thực hiện xong các đơn đặt hàng này như đại diện nguyên đơn trình bày.

Từ ngày 21/12/2021 cho đến nay Công ty MA xác nhận vẫn còn thiếu Công ty KL số tiền thuê hàng hóa phát sinh từ hợp đồng nêu trên là 327.781.765 đồng. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh covid kéo dài làm cho công việc của Công ty MA bị đình trệ, thiếu hụt nguồn lao động, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính. Đồng thời bên thứ ba cũng chưa thanh toán công nợ cho Công ty MA nên Công ty MA gặp khó khăn tài chính, không đủ khả năng thanh toán cho Công ty KL. Thời gian sắp tới, bên thứ ba sẽ thanh toán tiền nợ cho Công ty MA và Công ty MA sẽ

thu xếp trả nợ cho Công ty KL. Công ty MA đề nghị gia hạn thời gian thanh toán số tiền trên chậm nhất ngày 31/5/2023.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 171/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tảiKL.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng MA có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải KL số tiền là 327.781.765 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng) phát sinh từ hợp đồng nguyên tắc cho thuê tài sản số 050820/HDTTS/KL-MA ngày 05/8/2020.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng MA phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 16.389.088 đồng (Mười sáu triệu ba trăm tám mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng).

Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải KL không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 8.195.000 đồng (Tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0029753 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/4/2023, Toà án sơ thẩm nhận được đơn kháng cáo của bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, do Toà án sơ thẩm không xem xét toàn diện và khách quan vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xem xét về thời hạn thanh toán công nợ và không buộc bị đơn phải trả lãi chậm trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về thời hạn thanh toán công nợ và không buộc bị đơn phải trả lãi chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 171/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc "tranh chấp hợp đồng cho thuê tài sản", là loại tranh chấp về kinh doanh thương mại. Căn cứ vào sự thoả thuận của các đương sự tại hợp đồng, Toà án nhân dân quận Phú Nhuận đã thụ lý giải quyết theo trình tự thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Ngày 05/8/2020, Công ty cổ phần xây dựng vận tảiKL và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng MA ký hợp đồng nguyên tắc cho thuê tài sản số 050820/HĐTTS-MA. Hợp đồng được đảm bảo về hình thức và nội dung, các bên nguyên đơn, bị đơn xác định hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện và không bên nào phản đối nội dung của hợp đồng, do đó hợp đồng đã phát sinh hiệu lực. Các bên buộc phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đã thoả thuận tại hợp đồng.

Căn cứ Biên bản đối chiếu quyết toán công nợ ngày 18/12/2021 đã được các đại diện theo pháp luật của hai công ty xác nhận và công văn số 01/2022/CV-MYA ngày 04/8/2022 của bị đơn gửi nguyên đơn về việc đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán nợ, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định số tiền bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn tính đến thời điểm ngày 21/12/2021 là 327.781.765 đồng là khoản công nợ phát sinh từ hợp đồng nguyên tắc cho thuê tài sản số 050820/HDTTS/KL-MA ngày 05/8/2020.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn thừa nhận số công nợ nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về phương thức thanh toán nợ cùng với việc phải chịu nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền 327.781.765 đồng, vì hiện nay hoàn cảnh công ty đang khó khăn nên không thể thanh toán nợ ngay cho nguyên đơn. Bị đơn yêu cầu được trả dần số tiền này cho đến tháng 10/2023 nhưng nguyên đơn không chấp nhận. Bị đơn cũng không có chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu xem xét lại thời hạn trả nợ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Toà án thì bị đơn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất nợ trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, do đó bị đơn kháng cáo về việc trả lãi là không có căn cứ.

Xét thấy, bản án sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng theo các quy định của Luật Thương mại, các căn cứ bị đơn trình bày để yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3]. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 148, do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng MA.

- Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 171/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng Điều 30, Điều 38, Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 269, Điều 271, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải KL.

Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng MA có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải KL số tiền là 327.781.765 đồng (ba trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng) phát sinh từ hợp đồng nguyên tắc cho thuê tài sản số 050820/HDTTS/KL-MA ngày 05/8/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tảiKL cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng MA còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng MA phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.389.088 đồng (mười sáu triệu ba trăm tám mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng).

Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải KL không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 8.195.000 đồng (tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

toà án số 0029753 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2]. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 2.000.000 (hai triệu) đồng Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng MA phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0030273 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Đoan Trang